

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Công văn số 1411/BTNMT-KH ngày 27/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 807/TTr-STNMT ngày 22/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2018 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 2 ✓

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đ/c CVP;
- Trung tâm Thông tin
- Lưu: VT, Biên KT. 50 bản.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải

KẾ HOẠCH
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH SƠN LA NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

Thực hiện: Công văn số 1411/BTNMT-KH ngày 27/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nghiệp môi trường năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La năm 2018 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện công tác quản lý môi trường

- Về chiến lược, quy hoạch, chính sách

Thực hiện: Kết luận số 02-KL/TW ngày 26/4/2016 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05.11.2016 của BCH trung ương đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - XH trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Quyết định 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 02-KL/TW ngày 24.6.2016 của Ban Bí thư Trung ương và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31.8.2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Nghị quyết số 10 - NQ/ĐH ngày 24/9/2015 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV; Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 02/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 26/4/2016 và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 06/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 10/1/2017 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05.11.2016 của BCH trung ương đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - XH trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/1/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Công văn số 4342/UBND-KT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý các dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La; Công văn số 4540/BTNMT-TCMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016; Công văn số 2264/UBND-KT ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu trong thực hiện xây dựng Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Công văn số 1507/UBND-KT ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác kiểm tra các nguồn xả thải vào lưu vực các sông suối trên địa bàn tỉnh; Công văn số 443/UBND-KTN ngày 24/02/2016 về việc kiểm tra nguy cơ mất an toàn bãi thải, hồ bùn thải trong khai thác khoáng sản; Công văn số 1349/UBND-KT ngày 9/5/2016 về việc tăng cường quản lý chất thải y tế.

UBND tỉnh đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Đa dạng sinh học trên các lĩnh vực: Ban hành văn bản chỉ đạo, thực hiện; xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách về môi trường; thẩm định môi trường các dự án đầu tư; củng cố tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý môi trường cấp tỉnh, huyện; thanh kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, chất thải rắn, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; phòng ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của tỉnh.

2. Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường

UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án về bảo vệ môi trường như: Quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Sơn La năm 2016, năm 2017; Đào tạo, phối hợp liên ngành tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; Đánh giá thực trạng môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng hạng mục sơ lắng lọc tự động nhằm bảo vệ nguồn nước tập trung tại bản Pá Khôm, xã Mường É, huyện Thuận Châu; xây dựng 200 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

dụng tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; đánh giá xếp loại nguy cơ ô nhiễm môi trường trong chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh; đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh.

- Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn đô thị, y tế đã và đang được triển khai đẩy nhanh tiến độ như: Dự án khu đô thị suối Nậm La (*hợp phần kè chắn suối và thoát nước thải*); Dự án thu gom và xử lý nước thải tại Thành phố Sơn La, Thị trấn Mộc Châu; Dự án đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn tại các huyện trong tỉnh;

- Năm 2016 thẩm định và phê duyệt: 46 Báo cáo đánh giá tác động môi trường; 23 đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho 13 cơ sở; xác nhận khoảng 200 Kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; cấp 13 sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các cam kết về bảo vệ môi trường đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án.

- Năm 2017 thẩm định và phê duyệt: 25 Báo cáo đánh giá tác động môi trường; 4 đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho 1 cơ sở; xác nhận khoảng 100 Kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Tập trung vào các nhiệm vụ kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xử lý nguy cơ mất an toàn bãi thải, hồ bùn thải trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2016; Khảo sát, đánh giá ảnh hưởng đến môi trường do vận hành các công trình thủy điện nhỏ và vừa ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2016. Tăng cường công tác kiểm tra các nguồn xả thải vào lưu vực các sông suối, quản lý đối với các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tổ chức thực hiện Luật Đa dạng sinh học

Triển khai các dự án về bảo tồn đa dạng sinh học như: Điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học tại các xã Mường Bang, Mường Do, Mường Lang, Tường Phong huyện Phù Yên tỉnh Sơn La. Lập các và triển khai các dự án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học khu rừng đặc dụng: Cópia, Xuân Nha, Sốp Cộp, Tà Xùa, xác lập khu bảo tồn thiên nhiên Mường La; Điều tra, đánh giá sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương

Thực hiện: Kết luận số 02-KL/TW ngày 26/4/2016 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Quyết định 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg

ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 775/TCMT ngày 13/4/2016 của Tổng cục Môi trường về hướng dẫn Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015; Công văn số 1298/BTNMT-TCMT ngày 13/4/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường quản lý, hạn chế sử dụng lò đốt rác thải cỡ nhỏ tại Việt Nam; Công văn số 3779/BTNMT-TCMT ngày 01/09/2016 về đề xuất danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 04/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT ngày 03/7/2007, của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý; Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08/5/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Năm 2016 UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lập danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Năm 2017 tổ chức thực hiện theo các nội dung: Hậu kiểm, việc thực hiện các yêu cầu đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt; điều tra, thông kê các nguồn thải, loại chất thải, lượng phát sinh, tải lượng của các dự án. Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường của các dự án đã thẩm định, đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp để đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; đánh giá những mặt được, những tồn tại của Chủ đầu tư trong việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ NĂM 2017

1. Thực hiện các chỉ tiêu môi trường

Kết quả cụ thể các chỉ tiêu về môi trường được thể hiện tại Phụ lục 1.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2016 và năm 2017

- Năm 2016 và 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao thực hiện 10 nhiệm vụ. Trong năm 2017 đã tổ chức triển khai 6 nhiệm vụ; 01 nhiệm vụ trùng với nội dung công việc đã thực hiện của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện năm 2016; 02 nhiệm vụ chưa được giao kinh phí nên không triển khai được; 01 nhiệm vụ được UBND tỉnh điều chuyển sang đơn vị khác thực hiện.

- Hàng năm tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao thực hiện 06 nhiệm vụ: 02 nhiệm vụ đã hoàn thành (01 nhiệm vụ đã giải ngân 100%, 01 nhiệm vụ chưa được giao kinh phí); 04 nhiệm vụ chưa có kinh phí để triển khai.

- Sở Công thương được UBND tỉnh giao 02 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ đã hoàn thành (giải ngân 100%), 01 nhiệm vụ chưa có kinh phí để triển khai đề nghị chuyển sang thực hiện năm 2018. 2/

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017.

3.1. Thu ngân sách

- Ước thu ngân sách từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 4.000,0 triệu đồng;
- Ước thu ngân sách đối với phí nước thải công nghiệp: 50,0 triệu đồng;
- Ước thu phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 250 triệu đồng;
- Ước thuế, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: 10.000 triệu đồng.

Đánh giá chung: việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải được thực hiện tốt; việc thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn hiện chưa được triển khai.

3.2. Chi ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017

3.2.1. Tổng dự toán chi ngân sách (nguồn ngân sách địa phương)

Tổng dự toán chi sự nghiệp môi trường (nguồn ngân sách địa phương) tỉnh Sơn La năm 2017: 85.639 triệu đồng, đạt 89,6% so với kế hoạch giao.

3.2.2. Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương (ngân sách trung ương)

Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ nguồn vốn trung ương cho các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng khu vực công ích: 6.315 triệu đồng, đạt 31% so với kế hoạch giao.

3.3. Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ và cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2017.

3.3.1. Cơ sở lập dự toán chi NSNN cho sự nghiệp môi trường hàng năm

Cơ sở lập dự toán chi NSNN cho sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm được thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước; Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Luật bảo vệ môi trường; Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT của liên bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, tỉnh Sơn La đã cụ thể hoá việc thực hiện quản lý, phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm.

3.3.2. Tiến độ chi NSNN, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại

Phân bổ ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017 cho cấp huyện kịp thời, tuy nhiên đối với cấp huyện việc sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường còn lúng túng về nhiệm vụ và định mức chi. Một số huyện kinh phí chưa được phân bổ cụ thể cho phòng Tài nguyên và Môi trường; việc sử dụng chủ yếu cấp cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn dẫn đến hoạt động thường xuyên về bảo vệ môi trường của phòng tài nguyên và môi trường không đủ kinh phí hoạt động.

Tổng kinh phí đã được phân bổ ước đạt 100% theo Kế hoạch Bảo vệ môi trường năm 2017 đã được UBND tỉnh ban hành. *g*

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh năm 2017 về cơ bản đáp ứng được tiến độ đề ra. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; rà soát, hỗ trợ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tổ chức thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; đề án bảo vệ môi trường, xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện đồng bộ.

4.2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

- Tiến độ triển khai các dự án, đề án về bảo vệ môi trường còn chậm. Các chủ đầu tư chưa chú trọng quan tâm triển khai quy trình thực hiện theo danh mục dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sự phối kết hợp giữa các ngành trong triển khai các dự án xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng còn hạn chế, tiến độ triển khai phân bổ nguồn vốn thực hiện dự án xử lý chất thải tại các bệnh viện chậm.

- Trong kế hoạch chi ngân sách của tỉnh hàng năm đã phân bổ cho cấp huyện tự chủ trong quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tuy nhiên việc sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường ở cấp huyện chưa được quan tâm, tập trung để giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm ở cấp huyện về môi trường.

- Công tác xử lý chất thải y tế tại tuyến xã, thu gom chất thải sinh hoạt tại tuyến xã, các cum dân cư chưa được quan tâm và đầu tư nhiều.

(Chi tiết được thể hiện tại Phụ lục 2: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2016 và năm 2017.)

Phần thứ II

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

I. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

1. Hỗ trợ, xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở tỉnh

- Hoàn thành dứt điểm và đưa vào vận hành hệ thống xử lý đối với Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã; cải tạo môi trường Bãi chôn lấp rác thải rắn bản Khoang, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La;

- Xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản tập trung (cà phê, dong, sắn...); kênh, mương, ao, hồ ô nhiễm; các khu vực đầu nguồn nước cấp sinh hoạt... Nâng cao chất lượng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường yêu cầu các cơ sở đầu tư, hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Lập và tổ chức thực hiện các dự án: Dự án thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Sơn La; dự án thoát nước và xử lý nước thải thị trấn Mộc Châu. *quy*

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Bố trí kinh phí đáp ứng yêu cầu của công tác thanh tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án bảo vệ môi trường trong sản xuất, chế biến cà phê trên địa bàn tỉnh Sơn La; xây dựng kịch bản cập nhật, bổ sung ứng phó biến khí hậu chi tiết riêng cho địa bàn tỉnh Sơn La; lập đề án xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển cho các nhóm dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu nhằm chủ động ứng phó với BĐKH; Quy hoạch tài nguyên nước (nội dung phòng, chống, giảm thiểu và khắc phục hậu quả do nước gây ra); khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Trong đó chú trọng vào nội dung nghiên cứu và xây dựng giải pháp, công nghệ áp dụng phù hợp đặc điểm riêng của tỉnh Sơn La.

- Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu, đưa công nghệ mới, công nghệ thân thiện môi trường vào làng nghề; phát triển các mô hình sản xuất sử dụng khí sinh học từ chất thải chăn nuôi. Tăng cường kiểm soát việc sử dụng phân hóa học, hóa chất bảo vệ thực vật.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở khai thác khoáng sản, các thủy điện, các cơ sở có phát sinh nước thải nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Ban hành chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000.

3. Quản lý chất thải

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Sơn La đến năm 2020. Trong đó tập trung vào việc quy hoạch, xây dựng hệ thống thu gom, nước thải, chất thải rắn tại các đô thị, áp dụng thử nghiệm mô hình xử lý chất thải rắn bằng lò đốt, đánh giá tính hiệu quả của phương án.

- Tổ chức triển khai xã hội hóa công tác xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn; trong đó ưu tiên bố trí quỹ đất thỏa đáng và quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ vận hành hệ thống: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; vận hành lò đốt và hệ thống xử lý chất thải y tế; vận hành hệ thống chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; xử lý chất thải nguy hại. *qm/*

4. Bảo vệ đa dạng sinh học

Thực hiện dự án điều tra, đánh giá các sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh. Xây dựng vườn ươm giống cây bản địa quý hiếm và cây có giá trị kinh tế phục vụ công tác trồng rừng tại các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ nhằm tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường cho cấp huyện và cấp xã theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng theo quy định của Thông tư 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước cho Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị trực thuộc: tăng cường biên chế sự nghiệp môi trường; bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để thu thập, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin tài nguyên môi trường; tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cho Chi cục Bảo vệ Môi trường; kiện toàn Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho các cấp ngay từ đầu kỳ kế hoạch, có hướng dẫn chi triển khai các hoạt động sự nghiệp môi trường.

6. Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm vi phạm pháp luật về môi trường, từ đó tham mưu, đề xuất, kiến nghị và xử lý nghiêm minh mọi tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nắm tình hình và điều tra cơ bản toàn bộ các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, hủy hoại tài nguyên môi trường; phát hiện kịp thời các cơ sở xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến tài nguyên và môi trường.

- Xác định các tổ chức, cá nhân có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, khu vực bị suy thoái, ô nhiễm, sự cố môi trường và nguồn gốc, mức độ, phạm vi ảnh hưởng xấu đến tài nguyên môi trường.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Phát động phong trào thi đua về bảo vệ môi trường một cách thường xuyên, liên tục; xây dựng các chương trình truyền thông, các chuyên mục, phóng sự về môi trường; tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền về Luật Bảo vệ môi trường, các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tổ chức các hội thi tuyên truyền về bảo vệ môi trường... Hàng năm xây dựng kế hoạch để tổ chức tuyên truyền thường xuyên về công tác bảo vệ môi trường.

- Nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư. Chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và xây dựng kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. ✓

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong khu dân cư, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ môi trường đảm bảo cơ bản các tiêu chí về môi trường trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

1. Thu ngân sách

- Thu ngân sách từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 4.000 triệu đồng;

- Thu ngân sách từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 250 triệu đồng;

2. Chi ngân sách

Tổng dự toán chi sự nghiệp môi trường tỉnh Sơn La năm 2018: 108.524 triệu đồng, trong đó:

- Chi các nhiệm vụ bảo vệ môi trường: 58.524 triệu đồng.

- Dự phòng (*Khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường, hỗ trợ thu gom, phân loại, vận chuyển xử lý và chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh*): 50.000 triệu đồng.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 3: Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La năm 2018).

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp

1.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

- Các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn dân trong việc bảo vệ môi trường; phổ biến, quán triệt rộng rãi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư.

- Các cơ quan thông tin, tuyên truyền ở địa phương hàng năm xây dựng kế hoạch để tổ chức tuyên truyền thường xuyên về công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn về môi trường: Phối hợp với Trường Đại học Tây Bắc, Trường cao đẳng Sư phạm Sơn La, các trường Đại học, các viện nghiên cứu tại trung ương trong việc đào tạo nguồn nhân lực về môi trường, bồi dưỡng kiến thức quản lý môi trường cho các cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

- Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các trường học, giáo dục truyền thống yêu thiên nhiên, nếp sống gần gũi, gắn bó và bảo vệ môi trường. Các tổ, bản, khu dân cư đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy ước, hương ước để tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. *g*

1.2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Kiện toàn tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp, đảm bảo phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện có cán bộ chuyên trách làm quản lý môi trường; cấp xã bố trí chức danh công chức địa chính - xây dựng - môi trường; các sở, ban, ngành, đơn vị, các tổ chức kinh doanh cần bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ môi trường; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị môi trường cho các cơ quan quản lý môi trường các cấp.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội gắn với công tác bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản; quan trắc, thống kê và lập cơ sở dữ liệu môi trường; điều tra, đánh giá và đăng ký chủ nguồn thải đối với chất thải nguy hại; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ tiên tiến trong xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường.

1.3. Đảm bảo kinh phí chi cho sự nghiệp môi trường hàng năm

Hàng năm bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường không thấp hơn 1% tổng chi cân đối của ngân sách nhà nước cấp tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm. Kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm được phân bổ trực tiếp cho các ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý ngay từ đầu kỳ kế hoạch năm.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường

- Thường xuyên xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, giám sát môi trường đối với các dự án, đề án và kế hoạch, báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

1.5. Tăng cường hợp tác về bảo vệ môi trường

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, các Bộ, Ngành về môi trường. Phối hợp bảo vệ môi trường với các tỉnh trong khu vực và các tỉnh giáp ranh thuộc Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Xây dựng một số dự án đầu tư bảo vệ môi trường nhằm đẩy mạnh hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế để thu hút sự hỗ trợ các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường.

1.6. Công tác chỉ đạo điều hành

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể: tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; các mục tiêu, nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển môi trường bền vững của tỉnh.

Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức đoàn thể: căn cứ nhiệm vụ công tác của ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chủ động triển khai nội dung của Chương trình bảo vệ và phát triển môi trường bền vững trong ngành. *qu*

2. Tổ chức thực hiện

- Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng nhiệm vụ tổng hợp kế hoạch, cân đối tài chính trình UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện; tiến hành hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Giao UBND huyện, thành phố chủ động cân đối, bố trí sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường ngân sách huyện thực hiện nhiệm vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý, chôn lấp rác thải sinh hoạt và khắc phục sự cố bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn các huyện, thành phố. Trường hợp ngân sách huyện, thành phố chưa bảo đảm thực hiện thì báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ. Báo cáo và tờ trình gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo HĐND, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, các dự án về bảo vệ môi trường, quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường được giao theo đúng quy định.

Phần III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường: Bổ sung tỉnh Sơn La vào quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 tại Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải

Phụ lục 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 2508/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42,41	43,3	42,5	43,3	
2	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch nông thôn	%	83,5	85	85	88	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch đô thị	%	94	95	94	95,5	
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	0	0	0	0	Tính chưa có khu CN, khu chế xuất đi vào hoạt động
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	22,2	87,5	71,4	50	Tổng cơ sở gây ONIMNT trên địa bàn tính cần xử lý giai đoạn 2015-2017: 09 cơ sở; năm 2016 02 cơ sở đã hoàn thành xử lý triệt để ONMT, còn 07 cơ sở tiếp tục cần phải xử lý; năm 2017 dự kiến xử lý xong 5 cơ sở. Còn 2 cơ sở cần tiếp tục xử lý trong năm 2018, kế hoạch năm 2018 dự kiến xử lý dứt điểm bệnh viện đa khoa Sông Mã.
6	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	86	87	88	89	
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	100	100	
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn	%	0	0	0	0	Tính chưa có khu đô thị nào có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn.
9	Kinh phí sự nghiệp môi trường	Tr.đ	94.906	115.576	91.954	111.514	
9.1	Địa phương	Tr.đ	58.361	95.576	85.639	111.514	
9.2	Trung ương	Tr.đ	36.545	20.000	6.315	-	

Phụ lục 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BVMT TỈNH SƠN LA NĂM 2016 VÀ 2017
(Kèm theo Quyết định số: 2508/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Nhiệm vụ Chính phủ giao		-	-	-		0	0	
1	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>								
2	<i>Nhiệm vụ mở mới</i>			-	-				
B	Nhiệm vụ chuyên môn		67.253	19.084	24.242	0	2	0	
1	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>		16.522	220	4.150	0	2	0	
1.1	Đánh giá thực trạng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh	2016-2017	200			Chi cục Thủy sản		Đang lập và trình phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí. Chưa được giao kinh phí thực hiện	
1.2	Xây dựng hạng mục sơ lắng lọc tự động nhằm bảo vệ nguồn nước cho một công trình cấp nước tập trung tại bản Pá Khôm, xã Mường É, huyện Thuận Châu	2016-2017	150			Trung tâm Nước sạch VSMTNT		Công trình đã được nghiệm thu và đi vào sử dụng, nhưng chưa được giao kinh phí	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.3	Dự án quy hoạch các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	2013-2014	472	220		Sở NN&PTNT	100,0	Quyết định phê duyệt số 579/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	
1.4	Xây dựng 200 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	2016-2017	2.000			Chi cục Bảo vệ thực vật		Đang lập và trình phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí, thiết kế bể chứa. dự kiến thực hiện tại Mai Sơn, TP Sơn La (vùng sx Cà phê); Phù Yên (vùng sx Lúa). Chưa được giao kinh phí thực hiện	
1.5	Đánh giá xếp loại nguy cơ ô nhiễm môi trường trong chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản	2016-2017	500			Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		Chưa được giao kinh phí thực hiện	
2	<i>Nhiệm vụ mới</i>		<i>8.350</i>	<i>-</i>	<i>2.300</i>				
2.1	Hỗ trợ thủ tục cấp phép khai thác nguồn nước và xả thải cho 16 công trình cấp nước tập trung	2016-2017	1.500			Trung tâm Nước sạch VSMINT		Chưa được giao kinh phí thực hiện	
2.2	Quan trắc môi trường tỉnh năm 2017	2017	1.700		800	Trung tâm QTTNMT	100%	Đang tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch ban hành theo QĐ số 96/QĐ-UBND ngày	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
2.3	Thực hiện quan trắc chuyên đề	2017-2018	1.100	-	500	Trung tâm QITNMT	100%	Đang xây dựng chương trình quan trắc chuyên đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	
2.4	Điều tra, đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh Sơn La	2017	150	-	150	Sở công thương			
2.5	Đề án phát triển ngành Công nghiệp môi trường tỉnh Sơn La đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.	2017	400	-	400	Sở công thương			
2.6	Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Sơn La	2017	1.000		450	Trung tâm QITNMT	97%		
2.7	Nhiệm vụ điều tra đánh giá nguồn phổ cập nước dưới đất, hiện trạng ô nhiễm và xả thải vào nguồn nước khoanh định hành lang bảo vệ nguồn nước hang Tát Tông	2016-2017	2.500			Sở Tài nguyên và Môi trường			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
<i>C</i>	<i>Nhiệm vụ thường xuyên</i>		<i>50.731</i>	<i>18.864</i>	<i>20.092</i>				
<i>I</i>	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>		<i>9.350</i>	<i>2.300</i>	<i>2.850</i>				
1.1	Kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông lâm thủy sản giai đoạn 2016-2020	2016-2020	4.200			Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		Chưa được giao kinh phí thực hiện	
1.2	Hỗ trợ trang thông tin điện tử và môi trường	2017	650	300	350	Sở Thông tin và TT; Trung tâm công nghệ TT Tài nguyên và Môi trường		Chưa được giao kinh phí thực hiện	
	Sở Thông tin và TT	2017	50		50			Chưa được giao kinh phí thực hiện	
	Trung tâm công nghệ TT Tài nguyên và Môi trường	2017	600	300	300			Chưa được giao kinh phí thực hiện	
1.3	Điều tra, đánh giá sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh	2017	500		500	Chi cục Bảo vệ trường		Đã xin ý kiến các Sở ngành, trình phê duyệt chủ trương thực hiện. Tuy nhiên nhiệm vụ chưa được giao vốn thực hiện trong năm 2017, đề nghị bố trí vốn năm 2018 để triển khai thực hiện	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.4	Chi hoạt động thường xuyên về quản lý về bảo vệ môi trường	2016-2017	4.000	2.000	2.000	Chi cục Bảo vệ trường			
2	Nhiệm vụ mới		41.381	16.564	17.242				
2.1	Chi sự nghiệp môi trường cho cấp xã, cấp huyện, thành phố	2017	38.241	15.764	16.792	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100%		
2.2	Phối hợp với các sở, ngành UBND huyện, thành phố các tổ chức đoàn thể, cơ quan truyền truyền: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT trên địa bàn tỉnh	2017	2.940	800	450	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%		
2.3	Chi phí vật tư, thiết bị và công nhân phân tích mẫu phục vụ các đoàn thanh kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh	2017	200			Trung tâm QTTNMT		Chưa được giao kinh phí thực hiện	
C	Hỗ trợ quản lý chất thải và xử lý ô nhiễm môi trường		209.812	36.260	47.620				
1	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>		209.812	36.260	47.620				

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.1	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế bệnh viện đa khoa Yên Châu	2016-2017	7.331		3.041	Sở TNMT,		Đang chuẩn bị đầu tư xây dựng	
1.2	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải y tế bệnh viện đa khoa Sông Mã	2016-2017	12.800			Sở TNMT,		Đang xin chủ trương thực hiện	
1.3	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế bệnh viện Tâm Thân tỉnh	2016-2017	5.421		6.190	Sở TNMT,		Đang chuẩn bị đầu tư xây dựng	
1.4	Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và rác thải Bệnh viện Phong và Da Liễu	2016-2017	7.301		3.389	Sở TNMT,		Đang chuẩn bị đầu tư xây dựng	
1.5	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm chất thải khu vực công ích		1.960	1.260					
1.5.1	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Sốp Cộp	2017	150	100		Bệnh viện Đa khoa Sốp Cộp			
1.5.2	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Mường La	2017	75	50		Bệnh viện Đa khoa Mường La			
1.5.3	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Mai Sơn	2017	150	100		Bệnh viện Đa khoa Mai Sơn			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.5.4	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Phù Yên	2017	150	100		Bệnh viện Đa khoa Phù Yên			
1.5.5	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Bắc Yên	2017	150	100		Bệnh viện Đa khoa Bắc Yên			
1.5.6	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Thuận Châu	2017	75	50		Bệnh viện Đa khoa Thuận Châu			
1.5.7	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Tỉnh	2017	300	180		Bệnh viện Đa khoa Tỉnh			
1.5.8	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Quỳnh Nhai	2017	150	100		Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Nhai			
1.5.9	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa điều dưỡng phục hồi chức năng	2017	150	100		Bệnh viện đa khoa điều dưỡng phục hồi chức năng			
1.5.10	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Y học cổ truyền	2017	150	100		Bệnh viện Y học cổ truyền			
1.5.11	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2017	150	100		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			
1.5.12	Hỗ trợ, quản lý, vận hành xử lý chất thải Trung tâm GD Lao động tỉnh	2017	150	100		Trung tâm GD Lao động tỉnh			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	Kinh phí SNMT đến năm 2016 (tr đ)	Kinh phí SNMT năm 2017 (tr đ)	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.5.13	Hỗ trợ, quản lý, vận hành xử lý chất thải Trung tâm Bảo trợ xã hội	2017	60	30		Trung tâm Bảo trợ xã hội			
1.5.14	Hỗ trợ, quản lý, vận hành xử lý chất thải Trung tâm Phục hồi chức năng	2017	100	50		Trung tâm Phục hồi chức năng			
1.6	Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác Bán Khoang, xã Chiềng Ngần, TP Sơn La bằng công nghệ Lò đốt rác	2017	5.000			Sở TNMT,			
1.7	Dự án xử lý chất thải nguy hại tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La	2017-2020	100.000			Sở TNMT,			
1.8	Hỗ trợ thu gom xử lý rác cho công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Sơn La	2017	70.000	35.000	35.000	công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Sơn La			
TỔNG (A+B+C)			327.796	74.208	91.954				

Phụ lục 3

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH SƠN LA NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số: 2508/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10
I	Nhiệm vụ Chính phủ giao							-	-	-
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
2	Nhiệm vụ mở mới									
II	Nhiệm vụ chuyên môn							17.090		16.090
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp							2.850	-	2.850
1.1	Xây dựng hạng mục sơ lắng lọc tự động nhằm bảo vệ nguồn nước cho một công trình cấp nước tập trung tại bản Pá Khôm, xã Mường É, huyện Thuận Châu		Xây dựng mô hình bảo vệ nguồn nước	Xây dựng hạng mục sơ lắng lọc tự động nhằm bảo vệ nguồn nước cho một công trình cấp nước tập trung	Hạng mục sơ lắng lọc tự động	Trung tâm NSVSMTNT	2017	150		150
1.2	Đánh giá thực trạng môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh		Đánh giá thực trạng môi trường nuôi trồng thủy sản	Phân loại cơ sở nuôi trồng thủy sản	Báo cáo đánh giá	Chi cục Thủy sản	2017-2018	200		200

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
1.3	Xây dựng 200 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung		Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do thuốc bảo vệ thực vật gây ra do ý thức của người dân	Xây dựng các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	200 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật	Chi cục Bảo vệ thực vật	2017-2018	2.000		2.000
1.4	Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển ngành Công nghiệp môi trường tỉnh Sơn La đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.	-Luật Bảo vệ môi trường 2014; Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BCT-BTNMT ngày 01/11/2009	Thu gom và xử lý chất thải; tái chế chất thải thành các sản phẩm hữu ích hoặc làm nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất khác	Thúc đẩy ngành công nghiệp môi trường phát triển và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tái chế các loại rác thải trên địa bàn tỉnh	Đề án phát triển ngành Công nghiệp môi trường	Sở Công thương	2018	500		500
1.5	Điều tra, đánh giá sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh	Luật đa dạng sinh học	Điều tra, đánh giá thực trạng sinh vật ngoại lai (động, thực vật); đề xuất các biện pháp quản lý, phòng ngừa, khắc phục sự cố do sinh vật ngoại lai xâm hại	Điều tra, đánh giá sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh	Báo cáo đánh giá	Chi cục BVMT	2018	500		500

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2	<i>Nhiệm vụ, dự án mở mới</i>							14.240	-	13.240
2.1	Xây dựng vườn ươm giống cây bản địa quý hiếm và cây có giá trị kinh tế phục vụ công tác trồng rừng tại các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La	-Luật Bảo vệ môi trường 2014; Luật đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp và lưu giữ nguồn gen các loài cây rừng có giá trị kinh tế hoặc bị đe dọa; - Tăng cường tính đa dạng di truyền của các loài cây bảo tồn và những nguồn gen quý hiếm nhằm phục vụ công tác cải thiện giống rừng trước mắt và lâu dài; - Tăng cường năng lực nghiên cứu và bảo tồn nguồn gen cây rừng 	Xây dựng 02 vườn ươm giống cây bản địa quý hiếm và cây có giá trị kinh tế phục vụ công tác trồng rừng tại Khu đặc dụng Copia và Khu bảo tồn thiên nhiên Mường La	02 vườn ươm nhỏ, diện tích 0,5 ha/1 vườn	Chi cục Kiểm lâm	2018	3.000		3.000

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.2	Xây dựng kịch bản cập nhật, bổ sung ứng phó biến đổi khí hậu chi tiết riêng cho địa bàn tỉnh Sơn La trên cơ sở Kịch bản BĐKH và nước biển dâng phiên bản năm 2016 do Bộ TNMT công bố	Khoản 7 Điều 33 Luật KTTV 2015; Xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu nhằm giám sát BĐKH.	Nhằm gắn kết chặt chẽ yêu cầu ứng phó tác động của biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, trên cơ sở phù hợp với nguồn lực của địa phương.	- Xây dựng kịch bản BĐKH tỉnh Sơn La; Mức độ đề xuất ưu tiên; Mức độ đánh giá chi tiết tác động của BĐKH đến các; Giải pháp và danh mục dự án ưu tiên ngành/ lĩnh vực; ...	Kịch bản cập nhật, bổ sung hàng động BĐKH hậu tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018-2019	1.650		650
2.3	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu liên quan đến biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Điều e, g khoản 1 Điều 53 Luật KTTV 2015	Nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc lồng ghép kết quả đánh giá, giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH.	Đánh giá năng lực và xác định đối tượng cần nâng cao năng lực để lập kế hoạch ứng phó với BĐKH; Đề xuất kế hoạch tài chính nâng cao năng lực; xây dựng cơ sở dữ liệu tỉnh Sơn La về biến đổi khí hậu	Hệ thống thông tin, dữ liệu về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	500		500

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.4	Lập Đề án xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển cho các nhóm dễ bị tổn thương (dân tộc thiểu số) bởi BĐKH nhằm chủ động ứng phó hiệu quả với BĐKH. Thực hiện thí điểm hỗ trợ phát triển cho một số nhóm dễ bị tổn thương để thích ứng tốt với BĐKH.	Điểm a khoản 1 Điều 53 Luật KTTV 2015	Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh Sơn La để hỗ trợ và giúp người dân thích ứng, thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Xác định các nhóm dễ bị tổn thương với BĐKH; Đánh giá những tổn thương chính đối; xây dựng chính sách hỗ trợ, ứng phó với BĐKH; đề xuất thí điểm tại một số nhóm dân tộc thiểu số các hoạt động hỗ trợ phát triển nhằm ứng phó và chủ động tốt hơn với BĐKH trên địa bàn tỉnh	Văn bản pháp luật, cơ sở pháp lý về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cho các nhóm dân tộc thiểu số dễ bị tổn thương trên địa bàn tỉnh nhằm thích ứng, thích nghi và ứng phó với BĐKH trong hoạt động sản xuất và đời sống của người dân	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	500		500

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.5	Khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La	Theo qui định tại điểm c, Khoản 1, Điều 71 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La	Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất; xả nước thải vào nguồn nước; mức độ tổn thương của các tầng chứa nước dưới đất. Từ đó khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất để làm cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước xem xét, quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất; không tiến hành cấp phép mới hoặc cấm/hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất tại các vùng có nguy cơ tổn thương cao, các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm	Báo cáo kết quả khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh và bản đồ kèm theo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	3.500		3.500
2.6	Xây dựng phần mềm quản trắc và chuyển giao công nghệ		Cập nhật dữ liệu quản trắc môi trường hàng năm	Đầu tư mua phần mềm bản quyền; tổ chức đào tạo chuyển giao; mua sắm trang thiết bị vận hành phần mềm đặt tại Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Phần mềm thông tin dữ liệu quan trắc	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	500		500

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.7	Quy hoạch tài nguyên nước (nội dung phòng, chống và khắc phục hậu quả do nước gây ra) tỉnh Sơn la đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Luật Tài nguyên nước	Xác định các vấn đề tồn tại trong công tác phòng, chống, giảm thiểu và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống, giảm thiểu và khắc phục hậu quả do nước gây ra	Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước; đánh giá môi trường chiến lược; xây dựng cảnh báo nguy cơ hậu quả do nước gây ra; xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống, giảm thiểu và khắc phục hậu quả do nước gây ra	Báo cáo quy hoạch và bản đồ quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	2.990		2.990
2.8	Dự án quy hoạch quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La từ năm 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025	Luật Bảo vệ môi trường	Đánh giá hiện trạng phát thải và hiện trạng xử lý chất thải tại các cơ sở y tế; định hướng xây dựng cơ sở xử lý chất thải y tế phù hợp với mạng lưới thu gom xử lý chất thải y tế nguy hại của tỉnh bằng công nghệ tiên tiến; xây dựng nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La	Đánh giá hiện trạng phát thải và hiện trạng xử lý chất thải tại các cơ sở y tế; định hướng xây dựng cơ sở xử lý chất thải y tế phù hợp với mạng lưới thu gom xử lý chất thải y tế nguy hại của tỉnh bằng công nghệ tiên tiến; xây dựng nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La	Báo cáo quy hoạch và bản đồ quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	1.600		1.600

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
III	Nhiệm vụ thường xuyên							16.680	-	16.680
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp							600	-	600
1.1	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường		Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2014	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện về pháp luật về bảo vệ môi trường theo chuyên đề và nhiệm vụ UBND tỉnh giao đột xuất về môi trường	Hoạt động thanh tra, kiểm tra về quản lý bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2.018	150		150
1.2	Chi hoạt động thường xuyên về quản lý bảo vệ môi trường		Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2014	Hoạt động: kiểm tra xác nhận công bình bảo vệ môi trường; hậu kiểm ĐTM, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại; thẩm định báo cáo ĐTM, các hoạt động nghiệp vụ đặc thù...	Các hoạt động về quản lý bảo vệ môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	2.018	450		450
2	Nhiệm vụ mở mới							16.080	-	16.080
2.1	Phối hợp với các sở, ngành UBND huyện, thành phố các tổ chức đoàn thể, cơ quan tuyên truyền: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT trên địa bàn tỉnh		Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật	Phối hợp với các sở, ngành UBND huyện, thành phố các tổ chức đoàn thể, cơ quan tuyên truyền: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT trên địa bàn tỉnh	Ngân cao nhận thức bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	2.550	-	2.550

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.1.1	Tuyên truyền pháp luật về BVMT		Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật	Tổng hợp các nội dung tuyên truyền; thông qua các báo, đài truyền hình phổ biến các nội dung tuyên truyền	Ngân cao nhận thức bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018	800		800
2.1.2	Tuyên truyền pháp luật về BVMT		Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật	Công Thông tin điện tử của tỉnh phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ bảo vệ môi trường.	Logo tuyên truyền, đăng tải các văn bản, tin bài liên quan đến BVMT	Sở Thông tin truyền thông	2018	40		40
2.1.3	Tuyên truyền bảo vệ môi trường trong lĩnh vực Khoa học - Công nghệ		Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật	Bản tin tuyên truyền, băng rôn, khẩu hiệu ngày Môi trường thế giới, tập huấn tuyên truyền bảo vệ môi trường tại huyện Mộc Châu và Yên Châu.	Bản tin; băng rôn; hội nghị	Sở Khoa học và Công nghệ	2018	100		100
2.1.4	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La		Nâng cao nhận thức cho nhân dân các dân tộc Sơn La về tác hại của môi trường đối với đời sống của con người	Tổ chức hội nghị tập huấn (36,25 triệu); lắp đặt pano lớn tuyên truyền (90 triệu).	Bản tin; băng rôn; hội nghị	Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch	2017	125,00		125,00

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.1.5	Tuyên truyền các biện pháp kiểm soát môi trường và biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản		Tập huấn cho doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân các biện pháp kiểm soát bảo vệ môi trường như cách sử dụng hóa chất, thuốc trị bệnh cá, kỹ thuật cho ăn,... In tờ rơi tuyên truyền phát đến các cơ sở nuôi trồng thủy sản	Tổ chức 6 lớp tập huấn với 180 người tham dự về các biện pháp kiểm soát bảo vệ môi trường như: cách sử dụng hóa chất, thuốc trị bệnh cá, kỹ thuật cho ăn,...; In 5000 tờ rơi tuyên truyền phát đến các cơ sở nuôi trồng thủy sản	Nâng cao ý thức, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh	Chi cục Thủy sản	2018	300,00		300,00
2.1.6	Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường		Luật bảo vệ môi trường 2014	Tổ chức 04 lớp tập huấn về bảo vệ môi trường (100 triệu); in ấn pano, áp phích (105 triệu)	04 lớp tập huấn; 35 pano, áp phích	Bộ Chi ủy Quận sự tỉnh Sơn La	2018	205		205
2.1.7	Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường		Luật bảo vệ môi trường 2014	tổ chức mở 05 hội nghị tập huấn về bảo vệ môi trường	hội nghị	Hội Nông Dân	2018	80		80
2.1.8	Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường		Luật bảo vệ môi trường 2014	tổ chức mở 01 lớp tập huấn về bảo vệ môi trường	hội nghị	Hội Cựu Chiến binh	2018	145		145
2.1.9	Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường		Luật Bảo vệ môi trường 2014; Ngày môi trường thế giới	mở Hội nghị, tọa đàm, giao lưu, bồi dưỡng, tập huấn về bảo vệ môi trường	Hội nghị, tọa đàm	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2018	50		50

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.1.10	Tổ chức tuyên truyền bảo vệ môi trường cho đồng bào dân tộc thiểu số		Luật Bảo vệ môi trường 2014	Tổ chức 06 lớp tuyên truyền cho đồng bào dân tộc	06 lớp tập huấn	Ban Dân tộc	2018	60		60
2.1.11	Hỗ trợ bảo vệ môi trường, xây dựng mô hình tự quản môi trường cho các hộ dân tái định cư		Nâng cao chất lượng môi trường các khu, điểm tái định cư	Tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường; hỗ trợ các công trình xử lý rác thải, chất thải chăn nuôi		Ban quản lý Tái định cư thủy điện Sơn La	2018	200		200
2.1.12	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các công trình thi công xây dựng đường giao thông		nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các đơn vị thi công và người dân khu vực xây dựng công trình	Xây dựng và phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra giám sát thực hiện công tác bảo vệ môi trường các đơn vị thi công đường giao thông		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	2018	200		200
2.1.13	Phổ biến tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường		Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh	Tổ chức ngoại khóa, chuẩn bị bằng rôn.		Sở Giáo dục và Đào tạo	2018	45		45

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.1.14	Tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình lò đốt rác do đoàn thanh niên quản lý; mô hình thanh niên thu gom rác thải			Tổ chức 01 lớp tập huấn, In tờ rơi tuyên truyền BVMT; 12 mô hình thanh niên thu gom rác thải	Lớp tập huấn; Mô hình	BCH Tỉnh đoàn Sơn La	2018	200		200
2.2	Chi sự nghiệp môi trường cho cấp xã, cấp huyện, thành phố		Đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý môi trường cấp huyện, xã	Cấp huyện: thanh tra, kiểm tra; xác nhận bản cam kết BVMT; quản lý công trình vệ sinh công cộng; phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường địa phương; Cấp xã: tổ chức các chiến dịch vệ môi trường; Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã...		UBND các huyện, thành phố	2017	11.200		11.200
2.3	Quan trắc môi trường tỉnh năm 2018	Luật bảo vệ môi trường 2014; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 Quy hoạch mạng lưới quan trắc.	Quan trắc môi trường đất, nước dưới đất, nước mặt, không khí trên địa bàn tỉnh Sơn La	Quan trắc môi trường 69 điểm không khí, tần suất: 06 lần/năm; Quan trắc môi trường 59 điểm nước mặt, tần suất: 04 lần/năm; Quan trắc môi trường 17 điểm nước dưới đất, tần suất: 02 lần/năm; Quan trắc môi trường 43 điểm đất, tần suất: 01 lần/năm;	Báo cáo quan trắc 03 đợt và 01 báo cáo tổng hợp	Trung tâm quan trắc TNMT	2018	1.500		1.500

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.4	Hỗ trợ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Luật bảo vệ môi trường 2014	Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường từ đó đề xuất, kiến nghị, xử lý nghiêm minh mọi tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	Kết quả điều tra, kiểm tra	Công an tỉnh Sơn La	2018	830		830
IV	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng							145.097	6.430	28.744
I	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>							29.622	6.430	23.192
1.1	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế bệnh viện Phong và Đa liễu		Xử lý ô nhiễm môi trường	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải y tế	Hệ thống xử lý nước thải, rác thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	7.301,0	3.389,0	3.912,0
1.2	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế bệnh viện đa khoa Sông Mã		Xử lý ô nhiễm môi trường	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế	Hệ thống xử lý nước thải, rác thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	2017-2018	12.800		12.800
1.3	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế bệnh viện đa khoa Yên Châu		Xử lý ô nhiễm môi trường	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế	Hệ thống xử lý nước thải, rác thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	7.331	3.041,0	4.290,0

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
1.4	Thiết kế, gia công lò đốt xử lý rác thải rắn cho cơ quan đơn vị		Thiết kế, gia công lò đốt	Hệ thống lò đốt	05 bộ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La	2018	250,0		250,0
1.5	Khắc phục ô nhiễm kho K4, kho xăng dầu, bãi xử lý đụn được cấp 5		xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường		tại 03 đơn vị và bãi xử lý	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La	2018	100,0		100,0
1.6	Hỗ trợ trang thiết bị phụ vụ môi trường tại các khu điểm du lịch		Trang bị thùng rác phụ vụ thu gom rác thải	Trang bị 20 thùng rác tại các khu điểm du lịch	Thùng rác	Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch	2018	40,0		40,0
1.7	Hỗ trợ kinh phí vận hành, thu gom, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại cơ sở y tế		xử lý nước thải, chất thải, quan trắc môi trường tại các bệnh viện	Xử lý nước thải y tế; xử lý rác thải y tế; quan trắc môi trường cho 19 bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Vận hành hệ thống xử lý rác thải y tế	Sở T tế	2018	1.800	-	1.800
1.7.1	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Sốp Cộp		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Sốp Cộp	Hỗ trợ vận hành hệ thống chất thải rắn; chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Sốp Cộp	2018	60,0		60,0
1.7.2	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Mường La		Quản lý, vận hành, xử lý chất thải lỏng Bệnh viện Đa khoa Mường La	Hỗ trợ vận hành hệ thống chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Mường La	2018	160,0		160,0

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
1.7.3	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Mai Sơn		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Mai Sơn	Hỗ trợ vận hành hệ thống chất thải rắn; chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Mai Sơn	2018	120,0		120,0
1.7.4	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Phù Yên		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Phù Yên	Xử lý hệ thống chất thải rắn; chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Phù Yên	2018	200,0		200,0
1.7.5	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Bắc Yên		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Bắc Yên	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Bắc Yên	2018	120,0		120,0
1.7.6	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Thuận Châu		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Thuận Châu	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Thuận Châu	2018	150,0		150,0
1.7.7	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Tỉnh		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK tỉnh	2018	300,0		300,0

2/

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
1.7.8	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện đa khoa Quỳnh Nhai		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Nhai	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện ĐK Quỳnh Nhai	2018	120,0		120,0
1.7.9	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Phục hồi chức năng		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Đa khoa Đ PHCN	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện phục hồi chức năng	2018	50,0		50,0
1.7.10	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Y học cổ truyền		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện YHCT	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện YHCT	2018	120,0		120,0
1.7.11	Quản lý vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Lao và Bệnh phổi		Quản lý, vận hành, xử lý CTYT Bệnh viện Lao và Phổi	Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Bệnh viện Lao và bệnh phổi	2018	80,0		80,0
1.7.12	Hỗ trợ, quản lý, vận hành xử lý chất thải Trung tâm GD Lao động tỉnh		Hỗ trợ Quản lý, vận hành, xử lý CT trung tâm giáo dục lao động tỉnh	Xử lý hệ thống chất thải rắn; chất thải lỏng; bảo dưỡng TTB; chi phí quan trắc môi trường		Trung tâm giáo dục lao động tỉnh	2018	100,0		100,0

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
1.7.13	Hỗ trợ, quản lý, vận hành xử lý chất thải Trung tâm Bảo trợ xã hội		Quản lý, vận hành, xử lý CT Trung tâm bảo trợ xã hội	Xử lý hệ thống chất thải rắn; chất thải lỏng; bảo dưỡng ITB; chi phí quan trắc môi trường		Trung tâm bảo trợ xã hội	2018	30,0		30,0
1.7.14	Hỗ trợ kinh phí vận hành, thu gom, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại Trung tâm nuôi dưỡng và điều trị - Phục hồi chức năng bệnh nhân Tâm thần		Xử lý môi trường	Xây dựng bể đốt rác, bể chứa nước thải, phụ phẩm xử lý môi trường	Vận hành, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2018	100,0		100,0
1.7.15	Hỗ trợ kinh phí vận hành, thu gom, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại Trung tâm Bảo trợ xã hội		Xử lý môi trường	Xây dựng bể đốt rác, bể chứa nước thải, phụ phẩm xử lý môi trường	Vận hành, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2018	90,0		90,0
2	Nhiệm vụ mới							115.475	-	5.552
2.1	Phương án cải tạo môi trường Bãi chôn lấp chất thải rắn Chiềng Ngần, thành phố Sơn La		Khắc phục sự cố môi trường tại bãi chôn lấp	San lấp mặt bằng; trồng cây; xây dựng hàng rào bảo vệ khu vực BCL	Công trình	Sở TNMT	2018	4.052,0		4.052,0

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tr đ)	LK đến hết năm 2017 (tr đ)	Kinh phí năm 2018 (tr đ)
2.2	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xử lý chất thải nguy hại tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La		Xử lý môi trường	Xây dựng cơ sở xử lý chất thải nguy hại; Vận chuyển chất thải nguy hại đến nơi xử lý xử lý;	Công trình	Sở TNMT	2018-2020	100.000		1.500,0
V	Dự phòng									50.000
1	Khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường		Kịp thời khắc phục sự cố môi trường nghiêm trọng do thiên tai, dịch họa,....	Kiểm soát ô nhiễm; phòng ngừa và ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh						15.000
2	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh		Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh		Sở TNMT	2018	35.000		35.000
	TỔNG (I+II+III+IV+V)							178.867	6.430	111.514

Phụ lục 4

CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số: 2508/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Lý lẽ đến hết năm 2017(tr.đ)	Kinh phí năm 2018 (tr.đ)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Huyện Mai Sơn	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Hoạt động quản lý chất thải khác, trang bị, hỗ trợ thùng rác, xe gom rác đẩy tay... cho các đơn vị trên địa bàn; Xử lý điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương; Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; báo cáo quan trắc chất lượng môi trường; Hợp đồng 01 lao động hỗ trợ công tác tài nguyên và môi trường cấp huyện; xác nhận bản cam kết BVMT; ...	Phòng TN&MT huyện	2018	2.850	2.000
2	Huyện Yên Châu	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT, hưởng ứng các ngày lễ môi trường, lắp biển hiệu, mua tài liệu tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; xác nhận bản cam kết BVMT; Quan trắc chất lượng môi trường; hỗ trợ thu gom vận chuyển rác tại các xã, mua sắm thiết bị thu gom rác thải; hỗ trợ xử lý điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương; ...	Phòng TN&MT huyện	2018	1.735	1.000

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Lý lẽ đến hết năm 2017(tr.đ)	Kinh phí năm 2018 (tr.đ)
3	Huyện Quỳnh Nhai	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT, hướng ứng các ngày lễ môi trường, lắp biển hiệu, mua tài liệu tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; xác nhận bản cam kết BVMT; Quan trắc chất lượng môi trường; hỗ trợ thu gom vận chuyển rác tại các xã, mua sắm thiết bị thu gom rác thải; hỗ trợ xử lý điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương;	Phòng TN&MT huyện	2018		900
4	Huyện Sốp Cộp	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền phổ biến pháp luật; tổ chức ký cam kết BVMT; tổ chức ngày lễ môi trường; xây dựng mô hình điểm về môi trường; thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường; hỗ trợ mua thùng rác; Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường; xây dựng bể chứa và xử lý rác thải y tế tại trạm y tế 8 xã.	Phòng TN&MT huyện	2018	2.580	900
5	Huyện Sông Mã	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT, xác nhận bản cam kết BVMT; Quan trắc chất lượng môi trường; hỗ trợ trang thiết bị thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại đô thị; hoạt động các ngày lễ môi trường; hỗ trợ xử lý điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;	Phòng TN&MT huyện	2018	950	1.200
6	Huyện Vân Hồ	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường tại 04 xã; xây dựng mô hình các điểm du lịch cộng đồng; Quan trắc chất lượng môi trường.	Phòng TN&MT huyện	2018	1.500	1.000

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2017(tr.đ)	Kinh phí năm 2018 (tr.đ)
7	Huyện Thuận Châu	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; hợp đồng cán bộ môi trường cấp xã; hỗ trợ bảo vệ môi trường cho chương trình xây dựng nông thôn mới; mua trang thiết bị thu gom phân loại rác; Quan trắc chất lượng môi trường.	Phòng TN&MT huyện	2018	5.297	1.400
8	Huyện Mường La	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; xác nhận bán cam kết BVMT; hỗ trợ chôn lấp rác thải 12 tháng; mua thùng đựng rác; hỗ trợ xây bể chứa và xử lý rác thải các trạm y tế xã.	Phòng TN&MT huyện	2018	800	1.000
9	Huyện Mộc Châu	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Chỉ hỗ trợ mua thùng rác; Quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn huyện; Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, các khu vực bán văn hóa du lịch cộng đồng; Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; ...	Phòng TN&MT huyện	2018	1.080	1.000

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Lấy kể đến hết năm 2017(tr.đ)	Kinh phí năm 2018 (tr.đ)
10	Huyện Bắc Yên	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cấp huyện và cấp xã.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về MT; Quan trắc chất lượng môi trường; hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường trên địa bàn; hỗ trợ trang thiết bị thu gom vận chuyển rác thải; phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường; Hỗ trợ hậu kiểm, thanh tra kiểm tra các cơ sở; hỗ trợ xác nhận KHBVMT; xử lý môi trường các cơ sở y tế;	Phòng TN&MT huyện	2018		800
11	Thành phố Sơn La						
12	Huyện Phù Yên						
	TỔNG (1+2)					16.792	11.200